

Số: 45/2017/HNGĐ-ST

A, ngày 15 tháng 12 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 73/2017/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2017, giữa:

* **Nguyên đơn:** Chị Đỗ Thị Ngọc H, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Đường N, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định.

* **Bị đơn:** Anh Huỳnh Châu S, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Đường N, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

* **Nguyên đơn:** Chị Đỗ Thị Ngọc H

* **Bị đơn:** Anh Huỳnh Châu S

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ con chung:

Vợ chồng có hai người con chung là Huỳnh Ngọc Bảo T, sinh ngày 01/01/2011 và Huỳnh Ngọc Bảo T1, sinh ngày 24/7/2012. Hiện nay cháu T1 đang sống chung với chị H còn cháu T đang sống chung với anh S. Chị H và anh S thống nhất giao cháu T cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu T1 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên hoặc của người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ Tòa sẽ giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về quan hệ tài sản chung:

Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí:

Chị H tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0008496 ngày 22 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, còn hoàn trả lại cho chị H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- UBND phường Đập Đá;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Đảm